

Số: /NQ-HĐND

Chiềng Khương, ngày 24 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHIỀNG KHUƠNG
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ BA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 592/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh
về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh
Sơn La Về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 22/7/2025 của Đảng bộ xã Chiềng
Khuơng, nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ xã Chiềng Khuơng lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025-2030.*

*Xét Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND
xã Chiềng Khuơng; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-BKTNS ngày 22 tháng 12
năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại
biểu HĐND xã tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu

Tiếp tục khai thác hợp lý có hiệu lực, hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của xã. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để từng bước hoàn thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, gắn với tập trung xây dựng nông thôn mới. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật hiện đại vào sản xuất. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội. Quản lý chặt chẽ tài nguyên, sử dụng đất, bảo vệ môi trường, chủ động các biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026: Gồm 17 chỉ tiêu.

2.1. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã đạt 7.365,0 triệu đồng.

2.2. Đến năm 2030, tỉ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt trên 75%.

2.3. Diện tích sản xuất nông nghiệp 6.635ha (trong đó: cây lương thực có hạt 2.734,4ha; cây có củ lấy bột 440.8ha; cây ăn quả 1.243,74ha; cây công nghiệp 71,1ha; cây rau màu ngắn ngày 95ha). Tổng đàn gia súc, gia cầm các loại 188.210 con (trong đó: trâu 1.120 con; bò 6.080 con; dê 3.910 con; lợn 12.100 con; gia cầm 165.000 con).

2.4. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định (bao gồm cả diện tích cây thân gỗ trên đất dốc, cây phân tán quy đổi) đạt 36,5%.

2.5. Phần đầu đăng ký và thành lập mới 01 doanh nghiệp (tư nhân) và 01 hợp tác xã trở lên.

2.6. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 32,0 triệu đồng/người/năm.

2.7. Duy trì tỷ lệ 100% các trường học đạt chuẩn quốc gia, duy trì 01 trường đạt chuẩn mức độ 2.

2.8. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã năm 2026 giảm dưới 4%.

2.9 Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%.

2.10. 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa.

2.11. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt được xử lý hợp vệ sinh trên 90%.

2.12. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 75%.

2.13. 100% nhà văn hóa bản đạt chuẩn theo quy định.

2.14. 100% cơ quan, trường học, trạm y tế đạt tiêu chuẩn không có ma túy; 90% bản đạt tiêu chuẩn không có ma túy.

2.15. 100% cơ quan, trường học, trạm y tế đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT; 90% bản đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT.

2.16. 100% số bản có băng thông rộng cố định.

2.17. Ngân sách nhà nước cho Khoa học, công nghệ đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số từ 2%/năm.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển; tập trung tháo gỡ khó khăn, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Chiềng Khương lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, cải cách thủ tục hành chính. Tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, kinh tế tập thể. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật đối với các cấp chính quyền và người dân, doanh nghiệp, giảm thiểu rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ pháp luật đối với xã hội, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục công khai, minh bạch quy trình, thủ tục hành chính đơn giản, dễ hiểu, dễ tra cứu, cập nhật thường xuyên đầy đủ thông tin đối với các quy trình thủ tục hành chính, các quy hoạch về sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch chung xây dựng; các thông tin về ngân sách, mời thầu... để nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp dễ tiếp cận và tìm hiểu cơ hội đầu tư, kinh doanh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính để giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí cho doanh nghiệp, người dân, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin, từng bước thực hiện chính phủ điện tử cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, mọi lúc, mọi nơi.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính không còn phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả để giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí cho doanh nghiệp, người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, từng bước thực hiện chính phủ điện tử, cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, mọi lúc, mọi nơi. Tập trung chỉ đạo nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI).

2.2. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển

- Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách đảm bảo yêu cầu, siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính; chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và nguồn lực tại chỗ để chi phòng, chống dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định. Tăng cường quản lý, chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế; tích cực thu hồi nợ thuế, quản lý 100% người nộp thuế, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí phát sinh, không phát sinh nợ thuế mới. Thực hiện chính sách bồi dưỡng nguồn thu ổn định, bền vững; tăng cường khai thác nguồn thu mới. Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân tích, dự báo những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã, tập trung đánh giá, khai thác các nguồn thu tiềm năng, mở rộng cơ sở tính thuế, điều chỉnh phạm vi, đối tượng. Đẩy mạnh công tác quy hoạch sử dụng đất; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giải quyết nhanh các thủ tục về bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch (nếu có); phân đầu thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã đạt 7.370 triệu đồng.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của Nhà nước. Triển

khai hiệu quả vốn đầu tư công năm 2026, có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án quan trọng, các công trình trọng điểm của xã.

- Ứng dụng công nghệ cao trong phát triển nông nghiệp.

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã, phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ các chương trình Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đẩy mạnh tiến độ giải ngân các nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó phải có các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện.

- Tăng cường phối hợp với các tổ chức tín dụng đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh, tiêu dùng chính đáng của người dân và doanh nghiệp với lãi suất hợp lý; tháo gỡ khó khăn trong việc tiếp cận vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh; tiếp tục triển khai các giải pháp hạn chế, ngăn chặn tín dụng đen.

- Đẩy mạnh huy động xã hội hóa đầu tư phát triển, nâng cao vai trò quản lý nhà nước, tạo điều kiện, khuyến khích các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp tham gia đầu tư; giải quyết dứt điểm các khó khăn vướng mắc trong triển khai dự án thu hút đầu tư.

- Tập trung đầu tư, kêu gọi đầu tư vào các dự án trọng điểm, dự án có sức lan tỏa, dẫn dắt sự phát triển của các ngành, lĩnh vực; thu hút đầu tư các dự án hạ tầng; các dự án phát triển thương mại, dịch vụ. Huy động nguồn lực khu vực dân doanh tham gia phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và xã hội.

2.3. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, sản phẩm

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa lớn. Phát triển nền nông nghiệp thông minh, tuần hoàn, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; khai thác, phát huy tiềm năng, nâng cao giá trị gia tăng, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng năng lực sản xuất nhất là các sản phẩm công nghiệp chế biến sâu, gắn với xây dựng thương hiệu; tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ hướng tới xuất khẩu.

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, đa dạng hóa các loại hình xúc tiến thương mại, đổi mới nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số vào hoạt động xúc tiến thương mại, liên kết với các công ty, doanh nghiệp và các tập đoàn kinh tế trong tiêu thụ và xuất khẩu hàng nông sản.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn xã, nòng cốt là phát triển hợp tác xã. Cùng cố, nâng cao năng lực hoạt động của hợp tác xã hiện có, khuyến

khích các hợp tác xã mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển số lượng thành viên, tăng cường huy động vốn để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh gắn với xây dựng sản phẩm OCOP; tăng cường hợp tác, liên kết với các công ty, doanh nghiệp đẩy mạnh từ khâu sản xuất đến sơ chế, bảo quản, chế biến và bao tiêu các sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP sau thu hoạch.

2.4. Phát triển kinh tế đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân. Phân đầu mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và tinh thần thái độ phục vụ tại các cơ sở y tế; đẩy mạnh việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển dân số bền vững, kiểm soát, hạn chế mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Duy trì và mở rộng đối tượng dân số tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiến tới thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân.

- Bảo tồn và phát triển văn hóa toàn diện, bền vững, tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa các dân tộc; tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là chất lượng dạy và học; chú trọng công tác đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện giảm nghèo bền vững; làm tốt công tác chăm sóc các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp và dịch vụ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả, tạo sự đồng thuận xã hội, đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông hiện đại, an toàn có dung lượng lớn, tốc độ cao; cung cấp các dịch vụ viễn thông với chất lượng tốt, giá cước hợp lý trên cơ sở cạnh tranh nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của người sử dụng dịch vụ. Triển khai có hiệu quả về chuyển đổi số, tập trung chuyển đổi số để tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số; tập trung cung cấp các dịch vụ công toàn trình.

2.5. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu lao động. Đa dạng hoá các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và nhu cầu của xã hội; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Duy trì, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục

vụ các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng xuất khẩu; nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất.

2.6. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong công tác giao đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với các tổ chức và cá nhân trên địa bàn xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận. Nâng cao năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn, trọng tâm là việc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, nâng cao năng lực thu gom; triển khai một số mô hình điểm về xử lý chất thải nông thôn; khảo sát, đề xuất cấp có thẩm quyền triển khai dự án bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; tăng cường quản lý tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường dòng Sông Mã.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; có những giải pháp kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, sớm ổn định sản xuất và phát triển kinh tế của nhân dân. Nâng cao khả năng chống chịu; huy động, thu hút nguồn lực đầu tư các công trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai.

2.7. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tiếp tục đổi mới, thực hiện có hiệu quả bộ máy sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi đôi với xác định vị trí việc làm. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường thực hiện văn hóa công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả và không hình thức, trước hết là trong hệ thống hành chính nhà nước; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; chủ động xử lý có hiệu quả các

vụ việc, vụ án phức tạp, tồn đọng kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

2.8. củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời, không để bị động, bất ngờ các tình huống về quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030; củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân gắn với quốc phòng toàn dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng các bản vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Bảo vệ vững chắc an ninh đối ngoại, an ninh biên giới quốc gia, an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, hội nghị... Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Đề án “Chuyển hóa, xây dựng xã, bản không có ma túy giai đoạn 2026 - 2030”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã:

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết.
- Báo cáo UBND tỉnh, các Sở, ngành của tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Chiềng Khương năm 2026.

2. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, tổ đại biểu HĐND xã, các vị đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. HĐND xã kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa XXI, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 24/12/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa XXI;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, KT (65b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thiện